

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2023-2025
trên địa bàn huyện Đắk Glei

I. THÔNG TIN CHUNG

Bệnh viêm gan vi rút là bệnh truyền nhiễm phổ biến gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe do các biến chứng do viêm gan vi rút. Có 5 loại vi rút viêm gan, trong đó vi rút viêm gan B và C lây truyền qua đường máu, quan hệ tình dục không an toàn và lây truyền từ mẹ sang con. Vi rút viêm gan D chỉ lây truyền khi có mặt vi rút viêm gan B và có đường lây truyền tương tự như vi rút viêm gan B. Vi rút viêm gan A và E lây truyền qua đường phân- miệng do thức ăn, nước uống và vệ sinh không đầy đủ. Trong các loại vi rút viêm gan, vi rút viêm gan B (HBV) và vi rút viêm gan C (HCV) thường gây bệnh mạn tính và có các biến chứng xơ gan, ung thư gan gây tử vong cao.

Bệnh viêm gan vi rút B có thể phòng ngừa được nếu sử dụng vắc xin sớm và đúng quy định. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo tất cả trẻ em cần được tiêm phòng vắc xin viêm gan B. Mặc dù có thể dự phòng được, năm 2019 tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B trên toàn cầu mới đạt 85% thấp hơn so với mục tiêu cần đạt là 90%, trong đó tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh (trong vòng 24 giờ đầu) mới đạt 43%.

Viêm gan vi rút C, hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh nhưng với các phác đồ điều trị hiện có, bệnh viêm gan C có thể được chữa khỏi hoàn toàn. Các phác đồ sử dụng thuốc kháng vi rút trực tiếp (Direct Acting Antivirals - DAAs) thế hệ mới được sử dụng đơn giản, thời gian điều trị ngắn, ít độc tính và có tỷ lệ điều trị khỏi trên 95%, đặc biệt một số loại thuốc có tác dụng với tất cả các kiểu gen. Tuy nhiên, việc tiếp cận với các thuốc này vẫn còn thấp do chi phí chẩn đoán và điều trị cao.

1. Tình hình bệnh viêm gan vi rút trên thế giới

Theo báo cáo của WHO năm 2021, trên toàn cầu có khoảng 296 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và 58 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính. Ước tính mỗi năm có 3 triệu ca nhiễm mới viêm gan B và C. Mỗi năm trên thế giới có khoảng 1,1 triệu trường hợp tử vong liên quan đến bệnh viêm gan vi rút, trong đó có khoảng 96% là do viêm gan B và viêm gan C, nguyên nhân chủ yếu do ung thư biểu mô tế bào gan và xơ gan.

Theo kết quả điều tra gánh nặng bệnh tật toàn cầu năm 2010, nguyên nhân tử vong có liên quan đến viêm gan vi rút đứng hàng thứ 3 trong số các nguyên nhân do bệnh truyền nhiễm gây ra. Ngoài ra, viêm gan cấp tính do vi rút viêm gan A và E cũng góp phần vào tỷ lệ tử vong do viêm gan vi rút có số ca tử vong mỗi năm lần lượt là 14.900 và 52.100 trường hợp.

2. Tình hình bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cao trong quần thể dân cư nói chung và có gánh nặng bệnh tật cao liên quan đến viêm gan B và C. Theo kết quả điều tra mô hình ước tính gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan B và C được Bộ Y tế và WHO thực hiện năm 2017, Việt Nam ước tính có khoảng 7,8 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mãn tính và khoảng gần 1 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mãn tính. Đây là nguyên nhân dẫn đến khoảng 80.000 trường hợp xơ gan và ung thư biểu mô tế bào gan và khoảng 40.000 trường hợp tử vong hàng năm và có xu hướng tiếp tục gia tăng.

Giám sát dịch tễ học huyết thanh vi rút viêm gan B và C trong nhóm người trưởng thành tại Việt Nam được thực hiện tại 32 tỉnh, thành phố năm 2018 và 2019 với cỡ mẫu 25.649 người. Kết quả giám sát dịch tễ học cho thấy tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B mãn tính (anti-HBc total dương tính và HBsAg dương tính) tại Việt Nam năm 2018 là 9,2%, trong đó cao nhất tại Nam Trung Bộ (11,4%), Tây Nguyên (11,1%), Tây Bắc (11,1%) và thấp nhất là Bắc Trung Bộ (7,5%). Tỷ lệ từng nhiễm vi rút viêm gan C (anti-HCV dương tính) là 1,8%. Tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan C mãn tính (anti-HCV dương tính và HCV core Antigen dương tính) là 1,0%, trong đó ghi nhận trên 1,0% tại các vùng Tây Nam Bộ (1,7%), Tây Bắc (1,5%), Tây Nguyên (1,3%) và Đông Bắc (1,2%), trong khi tại Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ có tỷ lệ dưới 1,0%. Tỷ lệ đồng nhiễm HBV và HCV là 0,1%.

3. Tình hình bệnh viêm gan vi rút tại tỉnh Kon Tum

Theo số liệu thông kê từ báo cáo của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (*phần mềm của Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế*): Từ đầu năm 2020 đến hết năm 2022, tổng số bệnh nhân viêm gan vi rút đến khám và điều trị là 13.137 người (trung bình tháng có 264 bệnh nhân đến khám và điều trị), không có trường hợp tử vong do viêm gan vi rút. Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ cho trẻ sơ sinh trên địa bàn tỉnh đạt trên 70%/năm.

Trong năm 2018, tỉnh Kon Tum đã triển khai điều tra ước tính tỷ lệ nhiễm viêm gan vi rút B và C ở người trưởng thành tại cộng đồng trên địa bàn huyện Ngọc Hồi; kết quả: 58,40% (473/810) trường hợp có Anti HBc dương tính (+), 11,60% (94/810) trường hợp có HBsAg dương tính (+) và 0,86% (7/810) trường hợp có Anti HCV dương tính (+).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.
- Luật Phòng chống HIV/AIDS; Luật Khám, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế; Luật Dược, Luật Trẻ em;
- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn hoạt động truyền máu;
- Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh;
- Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chế độ khai báo, báo cáo thông tin dịch, bệnh truyền nhiễm;

- Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về việc quy định Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

- Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch Phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025;

- Các Quyết định của Bộ Y tế quy định, hướng dẫn về chuyên môn có liên quan đến phòng, chống bệnh viêm gan vi rút¹.

III. SỰ CẦN THIẾT

- Bệnh viêm gan vi rút là bệnh truyền nhiễm phổ biến gây ra hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe và tử vong do các biến chứng của viêm gan vi rút. Nhiễm vi rút viêm gan cấp tính thường không có triệu chứng hoặc có biểu hiện không rõ ràng, trường hợp nặng có thể gây suy gan cấp hoặc diễn biến kéo dài dẫn đến viêm gan mạn, xơ gan và ung thư gan.

- Nhiễm vi rút viêm gan, đặc biệt là vi rút viêm gan B và C đang diễn biến một cách âm thầm nhưng là vấn đề lớn đối với sức khỏe người dân nước ta hiện nay, tiềm ẩn nhiều nguy cơ biến chứng và gây tử vong.

- Các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn đã được triển

¹ Quyết định số 5449/QĐ-BYT ngày 30/12/2014 của Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút D”; Quyết định số 4283/QĐ-BYT ngày 08/8/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “Định nghĩa trường hợp bệnh truyền nhiễm”; Quyết định số 3332/QĐ-BYT ngày 19/7/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình hoạt động truyền máu”; Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29/11/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030; Quyết định số 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 của Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS”; Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em; Quyết định số 3310/QĐ-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B”; Quyết định 1868/QĐ-BYT ngày 24/4/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn xét nghiệm vi rút viêm gan B, C”; Quyết định số 2065/QĐ-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C”; Quyết định số 1207/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai điều trị viêm gan C trên người bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan vi rút C do Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ, giai đoạn 2021-2023;

khai và đạt được nhiều kết quả. Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn về kinh phí, nguồn nhân lực, cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin của các đơn vị, địa phương...

Do đó, việc ban hành Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện là rất cần thiết để tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo điều hành, định hướng các hoạt động, đồng thời là căn cứ để huy động nguồn lực triển khai hiệu quả các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút phù hợp với tình hình hiện tại, với mục đích giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung: Giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn huyện Đắk Glei giai đoạn 2023-2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

a. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

* *Mục tiêu:* Giảm tỷ lệ lây truyền vi rút viêm gan B ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% cơ sở y tế có phòng sinh trên địa bàn huyện triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt $\geq 80\%$ (*đã có Kế hoạch riêng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng*).

- Trẻ dưới 1 tuổi tiêm đủ 3 mũi cơ bản vắc xin viêm gan B đạt 97% (*đã có Kế hoạch riêng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng*).

b. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.

* *Chỉ tiêu:*

- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 70%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được tư vấn, điều trị trên 70%.

c. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

* *Mục tiêu:* Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% tiêm an toàn trong các cơ sở y tế.

- 100% cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

d. Can thiệp giảm tác hại

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C các đối tượng sử dụng ma túy.

* *Chỉ tiêu:*

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự

phòng lây nhiễm HIV đạt 70%².

- 30% người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế và các loại thuốc, bài thuốc.

e. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.

2.2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút.

* *Mục tiêu:* Giảm xơ gan, ung thư gan, tử vong do viêm gan vi rút B và C.

* *Chỉ tiêu:*

- 50% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.
- 60% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.
- 70% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan B,

C.

- 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan

C.

2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan. 100% các buổi truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp tại cộng đồng có nội dung về dự phòng viêm gan vi rút và ung thư gan.

- Tăng cường sự tham gia của các Phòng, ban ngành; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội huyện.

2.4. Hệ thống thông tin chiến lược

a. Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

Mục tiêu:

- Thiết lập hệ thống giám sát viêm gan vi rút.
- Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

b. Triển khai nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút

Mục tiêu: Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, cung cấp thông tin, bằng chứng để xây dựng chính sách về Chương trình phòng chống viêm gan vi rút.

c. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

Mục tiêu: Huy động các nguồn lực cho Chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút đảm bảo hiệu quả và duy trì bền vững.

V. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút

1.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

a. Viêm gan B sơ sinh

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu tối đa hoãn tiêm không phù hợp.

- Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh hằng ngày tại các cơ sở y tế có phòng sinh.

² Theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS và năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Glei.

- Tổ chức triển khai và mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại cơ sở y tế có tỷ lệ tiêm liều sơ sinh thấp. Vận động việc sinh con tại các cơ sở y tế có phòng sinh đẻ mẹ và trẻ được chăm sóc đầy đủ trong và sau sinh cũng như được tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh kịp thời.

- Phối hợp với các Chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh ở những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

b. Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

- Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài Trạm Y tế để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

c. Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao, bao gồm: Nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các chế phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

d. Tiếp nhận, cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ, bảo đảm chất lượng

- Cung ứng đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên theo tiến độ cung ứng từ tuyến trên.

- Cung ứng đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, hạn chế tối đa việc gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 01 tuổi theo tiến độ cung ứng từ tuyến trên.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền viêm gan vi rút B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

- Cung cấp đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

a. Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng, chống nhiễm khuẩn bao gồm cả viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế

- Tổ chức truyền thông, tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút trong các cơ sở y tế.
- Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế đủ điều kiện tiêm chủng.
- Bảo đảm áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn cho 100% cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b. Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.4. Can thiệp giảm tác hại

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ cao, giảm lây truyền viêm gan vi rút C trong nhóm đối tượng nghiện, chích ma túy.
- Truyền thông, giáo dục, tư vấn các can thiệp dự phòng nhiễm HIV và viêm gan vi rút C.
- Duy trì, mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.
- Mở rộng Chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng.
- Duy trì, mở rộng Chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

1.5. Dự phòng lây truyền viêm gan vi rút A và E

- Bảo đảm vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và nước sạch để dự phòng lây truyền viêm gan vi rút lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế, trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải để hạn chế lây lan mầm bệnh viêm gan vi rút ra môi trường.
- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.
- Các cơ sở giáo dục thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng.

2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

2.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Duy trì dịch vụ xét nghiệm viêm gan vi rút B, C tại cơ sở y tế tuyến huyện mở rộng tại tuyến xã và cộng đồng.
- Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm được bảo hiểm y tế thanh toán tại tuyến huyện.
- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm viêm gan vi rút cho các nhóm.

2.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút

- Dự trù, cung ứng sinh phẩm xét nghiệm viêm gan B, C đảm bảo chất lượng

theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc sử dụng thông tin về đánh giá sinh phẩm của Tổ chức Y tế Thế giới, Viện Kiểm định Quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế thuộc Bộ Y tế thực hiện thông qua chương trình tiền kiểm định.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

2.3. Điều trị viêm gan vi rút

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của WHO.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện: Xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến huyện được bảo hiểm y tế thanh toán để nâng số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

2.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Quản lý, điều trị ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

2.5. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị

Tham mưu cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để mua sinh phẩm chẩn đoán, thuốc điều trị cho đối tượng chính sách, bệnh nhân nghèo, cận nghèo.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

3.1. Triển khai chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức truyền thông, giáo dục về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; truyền thông các thông điệp có nội dung dễ hiểu về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay, vệ sinh an toàn thực phẩm; các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút gây viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị, kịp thời để ngăn ngừa biến chứng do viêm gan vi rút gây ra.

- Triển khai các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng, chống bệnh viêm gan vi rút với tuyên truyền phòng, chống ung thư gan, HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Tăng cường việc tư vấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc

bệnh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng...

- Thường xuyên tổ chức các đợt truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp để nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- HIV và viêm gan vi rút B, C có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm vi rút gây viêm gan trong nhóm người nhiễm HIV cao, do vậy cần tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm nhóm nguy cơ cao bảo đảm tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

3.2. Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, các xã, thị trấn, các tổ chức đoàn thể về công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tham gia Chương trình phòng, chống viêm gan vi rút. Vận động lãnh đạo chính quyền các cấp huy động nguồn lực cho Chương trình phòng, chống viêm gan vi rút. Vận động các cấp, các ngành ủng hộ việc quy định sử dụng quỹ BHYT chi trả chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sớm viêm gan vi rút cho một số nhóm đối tượng.

4. Hệ thống thông tin chiến lược

4.1. Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

a. Thực hiện giám sát viêm gan vi rút theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Triển khai giám sát trường hợp bị bệnh viêm gan vi rút B, C cấp tính và mãn tính.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

b. Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm gan B, C

- Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá về chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai phần mềm hướng dẫn theo dõi bệnh nhân viêm gan vi rút trong quá trình chẩn đoán, điều trị và giám sát điều trị của Bộ Y tế; thực hiện báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

c. Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác

- Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan.

- Liên kết dữ liệu về ung thư gan với hệ thống báo cáo viêm gan vi rút.

4.2. Triển khai nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, cung cấp thông tin, bằng chứng để xây dựng chính sách về Chương trình phòng chống viêm gan vi rút trên địa bàn huyện.

- Huy động các nguồn lực triển khai điều tra về nhận thức và hiểu biết đúng của người dân về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; điều tra thực trạng mắc, nhiễm bệnh viêm gan vi rút và tỷ lệ được tiêm phòng viêm gan vi rút B của nhân viên y tế tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện... trong thời gian tới.

4.3. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

a. Tăng cường đào tạo và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực

- Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

b. Huy động các nguồn lực phòng, chống bệnh viêm gan vi rút

- Huy động nguồn lực của huyện từ các chương trình y tế ở địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) và nguồn quỹ bảo hiểm y tế.

- Tăng kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng đến các đối tượng nguy cơ.

- Lồng ghép Chương trình phòng, chống bệnh viêm gan vi rút với Chương trình phòng, chống HIV/AIDS và các Chương trình phòng, chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Nguồn kinh phí chống dịch của Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút nếu dịch bệnh xảy ra.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện.

- Triển khai các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn huyện, hướng dẫn, chỉ đạo các bộ phận trực thuộc chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn; chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ và đánh giá kết quả thực hiện tại Trạm Y tế các xã, thị trấn trực thuộc.

- Triển khai các biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp; xây dựng mục tiêu, lộ trình cụ thể đạt được từng năm về tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B từ năm 2023 đến năm 2025.

- Tuân thủ nghiêm các biện pháp an toàn tiêm chủng theo đúng quy định của Bộ Y tế trong việc tổ chức các đợt tiêm chủng thường xuyên và tại các điểm tiêm ngoài trạm.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa, phòng và tại Trạm Y tế thuộc đơn vị; triển khai thực hiện các biện pháp chòng ngừa chuẩn; tiêm an toàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút các trường hợp

có nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời. Thực hiện tư vấn cho phụ nữ mang thai, sản phụ triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ.

- Định kỳ có đánh giá báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch với cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT.

2. Phòng Y tế: Phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu Ủy Ban nhân dân huyện Kế hoạch Phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2023-2025.

3. Phòng Tài chính- Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ bố trí nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút.

4. Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Truyền thông: Phối hợp với ngành Y tế tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút; tuyên truyền cho phụ nữ có thai về tầm quan trọng, lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ ngay sau sinh; vận động người dân đưa trẻ dưới 1 tuổi đi tiêm chủng vắc xin viêm gan B đúng lịch, đủ mũi tiêm.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai mạnh mẽ các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút; tuyên truyền lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan cho đội ngũ giáo viên ngành giáo dục, vận động cha mẹ và học sinh tham gia tiêm chủng vắc xin phòng bệnh viêm gan vi rút.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội: Chỉ đạo các tổ chức thành viên vận động Nhân dân tham gia vào công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ giúp đỡ khi có dịch xảy ra. Vận động hội viên đưa con đi tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Kiện toàn, củng cố, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp xã, thị trấn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút của bộ phận giai đoạn 2023-2025 phù hợp với tình hình thực tế thuộc địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn, chú trọng các biện pháp nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B ở trẻ dưới 1 tuổi; thực hiện chế độ báo cáo dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tuyên truyền tới người dân về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút. Tăng cường truyền thông trên loa phát thanh xã, thị trấn; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình.

- Tổ chức giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại địa bàn.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo tiến độ và kết quả triển khai phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn về Trung tâm Y tế (qua Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS- Tư vấn và điều trị nghiện chất) để tổng hợp

Nơi nhận:

- TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Sum